TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC – TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST – DS.	*Mỹ Đức, ngày 15 tháng 01 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2018/TLST – DS ngày 10/12/2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***- Nguyên đơn*:** Ngân hàng N

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh N K – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Minh N – Phó Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh M Hà Tây.

Địa chỉ: Phố D, thị trấn D, huyện M,TP Hà Nội.

Bị đơn: *Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1979.*

Nơi ĐKNKTT: Đội 3, thôn T, thị trấn D, huyện M, TP Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng N - Chi nhánh huyện M Hà Tây (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và bà Nguyễn Thị S đều xác định ngày 18/01/2017 có ký 01 Hợp đồng tín dụng số 2205LAV201700211/HĐTD.

2.2 Về nợ gốc và lãi: Bà Nguyễn Thị S xác nhận có nợ Ngân hàng N - Chi nhánh huyện M Hà Tây tính đến ngày 31/7/2018 là: **784.229.983đ** đồng (Bảy trăm tám mươi tư triệu, hai trăm hai mươi chín nghìn, chín trăm tám mươi ba đồng). Bao gồm: **702.700.000** đồng (Bảy trăm linh hai triệu, bảy trăm nghìm)

nợ gốc và **81,529,983** đồng (Tám mươi mốt triệu, năm trăm hai mươi chín nghìn, chín trăm tám mươi ba đồng) nợ lãi.

- Ngân hàng N - Chi nhánh huyện M Hà Tây và bà Nguyễn Thị S thống nhất phương án, lộ trình trả nợ cụ thể như sau:

+ Năm 2019 bà Nguyễn Thị S có trách nhiệm trả cho Ngân hàng 10.000.000đ (Mười triệu đồng)/tháng.

+ Năm 2020 và các năm tiếp theo bà Nguyễn Thị S có trách nhiệm trả cho Ngân hàng 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)/tháng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

+ Ngày trả là ngày 15 hàng tháng, ngày bắt đầu trả nợ là ngày 15/01/2019. Số tiền này được trừ vào tiền nợ gốc, nợ lãi cho đến khi trả hết nợ.

Kể từ ngày 01/01/2019 bà Nguyễn Thị S tiếp tục chịu lãi đối với số tiền nợ gốc chưa trả theo mức lãi xuất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Trong trường hợp bà S vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mại các tài sản bảo đảm là toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất *số 193, tờ bản đồ số 31, diện tích 63m2, hình thức sử dụng riêng: 63m2, sử dụng chung: Không m2; mục đích sử dụng: đất ở, thời hạn sử dụng: lâu dài, tại địa chỉ: Đội 3, thôn T, thị trấn D, huyện M,TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BT404009 mang tên ông Nguyễn Văn T, số vào sổ cấp GCNQSDĐ 44007, do UBND huyện M, TP Hà Nội cấp ngày 25/6/2014. Tặng cho bà Nguyễn Thị S sinh năm 1979, CMND số 001179007505; địa chỉ thường trú tại xã D, huyện M, TP Hà Nội. Theo hồ sơ số 387/TA-01-theo đăng ký biến động của Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội, chi nhánh huyện M xác nhận ngày 08/12/2018* để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Trường hợp số tiền phát mại tài sản đảm bảo không đủ thanh toán toàn bộ khoản nợ bà S phải có nghĩa vụ thanh toán cho đến khi hết nợ.

2.3 *Về án phí:* Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án bà Nguyễn Thị S tự nguyện nộp 17.684.599 đ (Mười bảy triệu, sáu trăm tám mươi tư nghìn, năm trăm chín mươi chín đồng) tiền áp phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng N – Chi nhánh huyện M Hà Tây 17.684.000đ (Mười bảy triệu, sáu trăm tám mươi tư nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 2062 ngày 05 tháng 12 năm 2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Mỹ Đức.*
- *T.H.A.D.S huyện Mỹ Đức.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Lâm Bình